

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HSST
Ngày 09/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bằng
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Anh Tuấn
2. Bà Lò Thị Doanh
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Mào Thị Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:* Ông **Đặng Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 09/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/HSST ngày 13/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 27/01/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vàng A L**; tên gọi khác: không;

Sinh năm 1983 tại Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT: Bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Chức vụ: Không; Con ông: Vàng A C, sinh năm 1947 và con bà: Mùa Thị S, đã chết; Gia đình bị cáo có 06 anh, chị, em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Thào Thị M, sinh năm 1985; Con: Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trương Văn H**; tên gọi khác: không;

Sinh năm 1991, tại Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT: Bản Phiêng Kham, xã Bum Nưa, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Chức vụ: Không; Con ông: Trương Văn Th, sinh năm 1973 và con bà: Vàng Thị M, sinh năm 1968; Gia đình bị cáo có 04 chị, em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Lù Thị H, sinh năm 1993; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Chim Văn N**; tên gọi khác: không;

Sinh năm 2000, tại Lai Châu;

Nơi ĐKHKTT: Bản Nà Phây xã Vàng San, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Chức vụ: Không; Con ông: Chim Văn Nh, sinh năm 1976 và con bà: Vàng Thị V, sinh năm 1977; Gia đình bị cáo có 02 chị, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Khoàng Thị S, sinh năm 2001; Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Những người làm chứng:*

1. Anh Pờ Go L, sinh năm 1997

Trú tại: Bản Chang Chảo Pá, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do)

2. Anh Vàng Văn Ph, sinh năm 1983

Trú tại: Bản Pa Tàn 3, xã Pa Tàn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 08/10/2022, Trương Văn H cùng Chim Văn N rủ nhau đi mua Heroine về sử dụng. Cả hai đi bộ từ lán công trình thuộc bản Pa Cheo, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn đến bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn. Đến nơi cả hai đi bộ vào nhà Vàng A L để hỏi mua Heroine, lúc này L ở nhà một mình. Trương Văn H hỏi Vàng A L để lại cho bọn em 50.000 đồng, L nhất trí. N lấy một tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng đưa cho L. Nhận tiền L lấy ở đầu giường một gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh đưa cho H. Mua bán xong L đi vào góc nhà hút thuốc Lào, N lấy gói Heroine vừa mua được chia làm hai phần, một phần để trên mảnh nilon màu xanh, một phần N cho vào mảnh giấy bạc, N có hỏi L cho sử dụng ma túy tại nhà L rồi cùng H sử dụng trên nền nhà bằng hình thức hít. Hút thuốc Lào xong thì L quay lại không nói gì bỏ mặc cho N và H sử dụng Heroine. Khoảng 12 giờ 30 phút, khi N và H đang sử dụng ma túy thì có Pờ Go L và Vàng Văn Ph vào nhà Vàng A L. Vàng Văn Ph hỏi mua Heroine của Vàng A L nhưng L nói hết. Ph quay sang hỏi mua Heroine của H và N. H và N đồng ý bán Heroine còn lại cho Ph với giá 50.000 đồng. H đưa cho Ph 01 gói Heroine, nhận được Heroine, Ph lấy ra sử

dụng (bằng hình thức chích, việc này L không biết). Khi Ph đang sử dụng thì bị Công an huyện Nậm Nhùn phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ của Ph 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 01 mảnh nilon màu xanh.

Cùng ngày Công an huyện Nậm Nhùn đã khám xét khẩn cấp người, nơi ở đối với Vàng A L. Vàng A L đã tự giác giao nộp số tiền 50.000 đồng do bán Heroine cho Trương Văn H và Chim Văn N mà có. Quá trình khám xét thu giữ của L 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh ở túi quần bên phải treo trên đầu giường.

Thu giữ của Trương Văn H số tiền 50.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, là tiền bán Heroine cho Ph có được) và thu giữ 01 bật lửa ga màu xanh, 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy.

Cùng ngày 08/10/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn đã mở niêm phong, xác định khối lượng và kết luận giám định tư pháp theo vụ việc số 49 ngày 08/10/2022 về khối lượng kết luận: Số chất bột khô màu trắng thu giữ của Vàng A L có khối lượng 0,05 gam và gửi toàn bộ làm mẫu giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 811/GĐ-KTHS ngày 12/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 Mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Vàng A L gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine; (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Tại bản kết luận giám định số 812/GĐ-KTHS ngày 12/10/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng (*Năm mươi nghìn đồng*) thu giữ của Vàng A L có mã số hiệu: CY 19168929 gửi đến giám định là tiền thật (hoàn lại mẫu vật giám định).

Tại bản kết luận giám định số 814/GĐ-KTHS ngày 13/10/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng (*Hai mươi nghìn đồng*) có mã số hiệu: LS 20828975 và NL 02620320 và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 (*Mười nghìn đồng*) có mã số hiệu: PM 18245854 thu giữ của Trương Văn H gửi đến giám định là tiền thật (hoàn lại toàn bộ mẫu vật giám định).

Cáo trạng số 05/CT - VKS ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Vàng A L về các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự. Truy tố các bị cáo Trương Văn H và Chim Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251BLHS: Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

c) Mua bán với 02 người trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Khoản 1 Điều 256: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, quy định:

1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vàng A L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 256 Bộ Luật hình sự. Bị cáo Trương Văn H và Chim Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 2 Điều 251, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Vàng A L 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Áp dụng khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng A L 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"; Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của cả 02 tội đối với Vàng A L và đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn H và Chim Văn N mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo. Về án phí các bị cáo Vàng A L, Trương Văn H, Chim Văn N thuộc hộ nghèo nên đề nghị miễn án phí theo quy định và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, trước Hội đồng xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối hận về hành vi của mình đã gây ra. Tại phần tranh luận, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Vàng A L, Trương Văn H, Chim Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 12 giờ, ngày 08/10/2022, tại nhà ở của mình, thuộc bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, Vàng A L đã bán trái phép 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng cho Trương Văn H và Chim Văn N. Bán Heroine xong L để bỏ mặc Trương Văn H và Chim Văn N sử dụng trái phép Heroine tại nhà của mình bằng hình thức hít. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày tại nhà Vàng A L, Trương Văn H và Chim Văn N đã bán trái phép số ma túy còn lại chưa sử dụng cho Vàng Văn Ph với giá 50.000 đồng, sau đó Vàng Văn Ph đã sử dụng số ma túy mua được tại nhà Vàng A L bằng hình thức chích. Ngoài ra còn thu giữ của Vàng A L 0,05 gam Heroine, mục đích Linh để bán kiếm lời.

Do vậy, hành vi trên của bị cáo Vàng A L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Hành vi trên của các bị cáo Trương Văn H và Chim Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Hơn nữa, ma túy còn là tác nhân làm gia tăng tội phạm, làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, tàn phá cuộc sống yên vui của gia đình, gây xói mòn đạo lý, kinh tế xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích cá nhân nên các bị cáo đã cố ý thực hiện.

[4]. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Xong khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vàng A L, Trương Văn H và Chim Văn N không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà và trong quá trình điều tra các bị cáo Vàng A L, Trương Văn H và Chim Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại khu vực khó khăn hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Do vậy, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo Trương Văn H có ông nội của bị cáo là ông Trương Kim Đ là người đã được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng nhất. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Trương Văn H theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trương Văn H và Chim Văn N là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mục đích là để kiếm lời cho bản thân. Nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy và hành vi chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích cá nhân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có cơ hội tu dưỡng, rèn luyện và cải tạo bản thân thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế các bị cáo khó khăn, không có thu nhập ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- 0,05 gam Heroine thu giữ của Vàng A L đã gửi toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Võ bì còn lại sau khi mở niêm phong được đựng trong một phong bì thư do Công an huyện Nậm Nhùn lưu hành. Mặt trước của bì niêm phong có ghi: Võ bì, mảnh nilon sau khi mở niêm phong của Vàng A L, sinh năm 1983, trú tại Bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 bật lửa màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Trương Văn H;
- 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy và bị rách thu giữ của Trương Văn H;
- 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ của Vàng Văn Ph;
- 01 mảnh nilon màu xanh thu giữ của Vàng Văn Ph.

Xét thấy đây là vật chứng thu giữ trong vụ án, là công cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, vật không có giá trị nên cần áp dụng điểm a khoản 1

Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên cần tịch thu, tiêu hủy những vật chứng trên.

- Số tiền 50.000 đồng được đựng trong một phong bì (loại bì thư của bưu điện) dán kín các mép. Mặt trước của bì niêm phong có ghi: mẫu vật hoàn lại – kèm theo KLGD số 814 ngày 13/10/2022 của PC 09 Lai Châu (50.000VNĐ vụ Trương Văn H.

- Số tiền 50.000 đồng được đựng trong một phong bì (loại bì thư của bưu điện) dán kín các mép. Mặt trước của bì niêm phong có ghi: mẫu vật hoàn lại – kèm theo KLGD số 812 ngày 12/10/2022 của PC 09 Lai Châu (50.000VNĐ vụ Vàng A L.

Số tiền đã được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn tiến hành mở niêm phong có đầy đủ số tiền như kết luận giám định đã nêu. Được niêm phong số tiền này lại bằng một phong bì thư do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn phát hành.

Xét đây là số tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền trên.

[6]. Trong vụ án Vàng A L, khai nhận nguồn gốc số Heroine bị cáo mua của một người đàn ông ngày 08/10/2022 tại Quốc lộ 4H thuộc bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người đàn ông trên trên. Do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trương Văn H, Chim Văn N, Vàng Văn Ph đã bị Công an huyện Nậm Nhùn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Vàng A L, Trương Văn H và Chim Văn N là dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vàng A L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Các bị cáo Trương Văn H và Chim Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vàng A L:

Xử phạt bị cáo Vàng A L 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và xử phạt 02 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của cả 02 tội đối với Vàng A L là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2022.

□p dụng khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự, miễn hình bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Vàng A L.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn H;

- Xử phạt bị cáo Trương Văn H 02 (Hai) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chim Văn N;

- Xử phạt bị cáo Chim Văn N 02 (Hai) năm 01 (Một) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2022.

□p dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Trương Văn H và Chim Văn N.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

+ Vở bì còn lại sau khi mở niêm phong được đựng trong một phong bì thư do Công an huyện Nậm Nhùn lưu hành. Mặt trước của bì niêm phong có ghi: Vở bì, sau khi mở niêm phong của Vàng A L, sinh năm 1983, trú tại Bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Mặt sau của bì niêm phong trên các mép dán của bì niêm phong dùng mảnh giấy trắng dán đè lên, có chữ ký và ghi đầy đủ họ tên của Lò Văn Vĩ, Vũ Mạnh Hiếu, Lò Văn Vượng, Nguyễn Thành Đạt, Sùng A Ly, Vàng A L và đóng 02 dấu tròn màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn ở hai đầu mép dán.

+ 01 bật lửa màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Trương Văn H;

+ 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy và bị rách thu giữ của Trương Văn H;

+ 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ của Vàng Văn Ph;

+ 01 mảnh nilon màu xanh thu giữ của Vàng Văn Ph.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền:

+ Số tiền 50.000 đồng được đựng trong một phong bì (loại bì thư của bưu điện) dán kín các mép. Mặt trước của bì niêm phong có ghi: mẫu vật hoàn lại – kèm theo KLGĐ số 814 ngày 13/10/2022 của PC 09 Lai Châu (50.000VNĐ vụ Trương Văn H. Mặt sau có chữ ký giáp lai của Nguyễn Đăng Định, Mai Văn Hùng và đóng 02 dấu hình tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Lai Châu và dán phủ bằng một lớp băng dính.

+ Số tiền 50.000 đồng được đựng trong một phong bì (loại bì thư của bưu điện) dán kín các mép. Mặt trước của bì niêm phong có ghi: mẫu vật hoàn lại – kèm theo KLGĐ số 812 ngày 12/10/2022 của PC 09 Lai Châu (50.000VNĐ vụ Vàng A

L. Mặt sau có chữ ký giáp lai của Nguyễn Đăng Định, Mai Văn Hùng và đóng 02 dấu hình tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Lai Châu và dán phủ bằng một lớp băng dính.

Số tiền đã được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn tiến hành mở niêm phong có đầy đủ số tiền như kết luận giám định đã nêu. Được niêm phong số tiền này lại bằng một phong bì thư do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn phát hành, mặt trước gói niêm phong có ghi: Tiền tang vật vụ Vàng A L (một trăm nghìn đồng) mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký, đầy đủ họ tên của Trần Văn Dũng, Dương Thị Tươi, Lê Bá Linh và đóng 02 dấu hình tròn đỏ của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 50 phút ngày 13/01/2023 giữa Cơ quan Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu với Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vàng A L, Trương Văn H, Chim Văn N.

4. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- THADS huyện Nậm Nhùn;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Bằng